

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG ĐẦU
NĂM VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ QUỐC PHÒNG - AN NINH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, tỉnh đã xác định chủ đề năm là: “Hành động quyết liệt - Về đích toàn diện - Tạo đà bứt phá” với quyết tâm thực hiện hoàn thành ở mức cao nhất tất cả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, tạo đà phát triển trong nhiệm kỳ tới. Tuy nhiên, ngay từ những tháng đầu năm, đã gặp phải những khó khăn, thách thức rất lớn, nhất là những hậu quả nặng nề do dịch bệnh Covid-19 gây ra.

Dưới sự lãnh đạo sâu sát của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân; trên cơ sở quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, UBND tỉnh đã chủ động xây dựng các kịch bản, giải pháp ứng phó một cách đồng bộ, hiệu quả, tập trung thực hiện “*mục tiêu kép*” - vừa quyết liệt phòng chống dịch bệnh, vừa duy trì, phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đã đạt được những kết quả khá tích cực:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của tỉnh trong 6 tháng đầu năm (GSS2010) ước đạt 9.404,5 tỷ đồng, tăng 4,17% so với cùng kỳ năm trước (6 tháng đầu năm 2019 tăng 7,52%). Mặc dù đây là mức tăng thấp nhất của 6 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020¹ nhưng Quảng Trị là tỉnh có mức tăng trưởng cao đứng thứ 16 của cả nước và cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng bình quân chung của cả nước là 1,81%.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đã huy động được 7.758,75 tỷ đồng, tăng 15,09% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 1.503 tỷ đồng, bằng 44% dự toán địa phương và 54% dự toán Trung ương giao năm 2020; tăng 7% so với

¹ Trong mức tăng trưởng chung, giá trị tăng thêm khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tính đạt 2.293,8 tỷ đồng, tăng 2% (6 tháng đầu năm 2019 tăng 6,32%), đóng góp 0,50 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp - xây dựng ước tính đạt 2.181,7 tỷ đồng, tăng 8,39% (6 tháng đầu năm 2019 tăng 10,99%), đóng góp 1,87 điểm phần trăm; giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ ước tính đạt 4.547,4 tỷ đồng, tăng 3,38% (6 tháng đầu năm 2019 tăng 6,58%), đóng góp 1,65 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước tính đạt 381,6 tỷ đồng, tăng 3,68% (6 tháng đầu năm 2019 tăng 7,66%), đóng góp 0,15 điểm phần trăm.

cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách địa phương đạt 4.050,7 tỷ đồng, bằng 43% dự toán địa phương năm 2020 và tăng 19% so với cùng kỳ năm trước.

- Có 266 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 3.594,6 tỷ đồng, tăng 33% về số doanh nghiệp. Theo đánh giá của VCCI tháng 03/2020, Quảng Trị là 1 trong số 13 tỉnh có thời gian đăng ký doanh nghiệp thành lập mới ngắn nhất và là 01 trong 4 tỉnh có thời gian xử lý các hồ sơ thay đổi các nội dung đăng ký doanh nghiệp ngắn nhất của cả nước. Kết quả này vẫn được duy trì cho đến nay với 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đều được trả kết quả trước thời hạn.

- Sản lượng lương thực có hạt ước đạt 16,63 vạn tấn, bằng vụ Đông Xuân năm trước và bằng 62,7% kế hoạch năm (là 26 vạn tấn). Tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm 2020 ước tính đạt 19.443 tấn, tăng 15,18% so với cùng kỳ năm trước, đạt 58% kế hoạch năm.

Tuy vậy, có một số chỉ tiêu đạt thấp so với cùng kỳ năm trước như: sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại giảm 18,14%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính giảm 0,29%; kim ngạch xuất khẩu giảm 11,4%; số lượt khách lưu trú giảm 40,75%; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu giảm 40%, số lao động được tạo việc làm mới giảm 23%. Tổng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đến 31/5/2020 giảm 1,19% so với 31/12/2019; tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ đến 31/5/2020 cao hơn khá nhiều so với thời điểm 31/12/2019.

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về kinh tế

1.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực. Năng suất của hầu hết các loại cây trồng đều tăng và bằng với mức tăng cùng kỳ năm 2019²; đặc biệt, sản xuất vụ Đông Xuân 2019 - 2020 được mùa toàn diện, năng suất lúa đạt 58,7 tạ/ha, cao nhất từ trước đến nay. Nhiều mô hình liên kết phát triển theo chuỗi giá trị tiếp tục được thực hiện³, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tổng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh hiện có 33.154,1 ha tăng 0,3% so với cùng kỳ năm trước⁴.

- Về chăn nuôi, đến nay, ước đàn trâu có 22.403 con, giảm 0,61%; đàn bò có: 56.568 con, giảm 3,96%; đàn lợn có 154.226 ngàn con, giảm 28,36%; riêng

² Năng suất lúa bình quân cả tỉnh đạt 58,7 tạ/ha, tăng 0,3% (+0,2 tạ/ha), cao nhất từ trước đến nay. Cây ngô năng suất 36,7 tạ/ha, giảm 3,4%. Các loại cây trồng khác như khoai lang 82,6 tạ/ha, giảm 1,1%; khoai sọ năng suất 122 tạ/ha, giảm 21,3%; cây khoai môn, năng suất 95 tạ/ha, giảm 7%. Sản lượng lúa đạt 153.139,7 tấn, tăng 0,7% so với vụ Đông Xuân năm 2018-2019; cây ngô, sản lượng 10.741,6 tấn, giảm 3,6%, khoai lang sản lượng 11.247,7 tấn, giảm 16,5%. Sản lượng rau các loại đạt 38.469,2 tấn, tăng 1,6%; đậu các loại 727,9 tấn, tăng 4,8%.

³ Mô hình liên kết với Công ty Cổ phần nông sản hữu cơ Quảng Trị để sản xuất lúa hữu cơ; Liên kết với Công ty CP Nafoods Tây Bắc để phát triển vùng chanh leo xuất khẩu, Phối hợp với Công ty Sumitomo (Nhật Bản) thực hiện mô hình ứng dụng nông nghiệp Công nghệ cao...

⁴ Cụ thể: cây cà phê, diện tích hiện có 4.875 ha, tăng 0,5% (+23,5 ha); sản lượng cà phê nhân 6 tháng đầu năm 2019 ước tính đạt 411,7 tấn, giảm 1,98%. Cây cao su, diện tích hiện có 18.835 ha, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng cao su mủ khô 6 tháng đầu năm 2020 ước đạt 7.300 tấn tăng 10,6%. Cây hồ tiêu, diện tích hiện có 2.508 ha, tăng 1,5% (+38 ha) so với cùng kỳ năm trước; sản lượng hạt tiêu ước đạt 2.656 tấn, tăng 0,1%.

đàn gia cầm có 3.480 nghìn con, tăng 2,14%. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước tính đạt 18.185,2 tấn.

- Sản xuất lâm nghiệp phát triển ổn định, tình hình xuất khẩu gỗ và sản phẩm chế biến từ gỗ vẫn bình thường tuy có ảnh hưởng dịch COVID-19 nhưng không nhiều⁵. Tiếp tục duy trì độ che phủ rừng trên 50%, nhân rộng và phát triển diện rừng trồng theo tiêu chuẩn FSC, công tác chăm sóc, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, giao khoán bảo vệ rừng thực hiện có hiệu quả⁶. Công tác đấu tranh, ngăn chặn tình trạng khai thác, buôn bán, vận chuyển trái phép lâm sản được đẩy mạnh⁷. Công tác kiểm tra, theo dõi, bảo vệ rừng được tăng cường.

- Diện tích nuôi trồng thủy sản 6 tháng đầu năm ước tính đạt 3.080 ha, tăng 0,58 so với cùng kỳ. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 19.443 tấn, tăng 15,18%, so với cùng kỳ⁸, trong đó: sản lượng thủy sản nuôi trồng ước tính đạt 3.541 tấn, tăng 3,84% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thủy sản khai thác ước tính đạt 115.902 tấn, tăng 18,05% so với cùng kỳ năm trước.

- Về tình hình dịch bệnh: Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 12/6/2020, bệnh dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại 138 hộ, 69 thôn, 40 xã của 05 huyện (Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng và Cam Lộ) với tổng số 767 con (136 nái, 451 lợn thịt và 180 lợn con) với trọng lượng 32.869 kg. Các cấp, các ngành đã tập trung mọi nỗ lực để phòng chống, khống chế và dập dịch. Tuy vậy, tính đến ngày 23/6/2020 vẫn còn 03 xã của 02 huyện (Gio Linh, Vĩnh Linh) có dịch chưa qua 30 ngày.

Dịch bệnh trên tôm nuôi đã xảy ra tại địa bàn 2 xã Vĩnh Sơn, Hiền Thành của huyện Vĩnh Linh và phường Đông Giang của thành phố Đông Hà) với tổng diện tích bị bệnh là 49,58 ha, chủ yếu là bệnh đốm trắng và bệnh hoại tử gan tụy cấp tính. Các hộ nuôi đã được cấp hóa chất chlorine để kịp thời dập dịch, hạn chế sự lây lan của dịch bệnh.

1.2. Công nghiệp - Xây dựng

- Sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2020 chịu ảnh hưởng từ dịch bệnh COVID-19 nên giá trị tăng thêm chỉ tăng 8,88% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức tăng thấp nhất của 6 tháng trong vòng 5 năm trở lại đây (6 tháng đầu năm 2019 tăng 13,62%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có giá trị tăng thêm chỉ tăng 8,45% (6 tháng đầu năm 2019 tăng 13,22%).

⁵ Số cây lâm nghiệp trồng phân tán 6 tháng đầu năm 2020 ước tính đạt 695 nghìn cây, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước; diện tích rừng trồng được chăm sóc 19.500, tăng 3,84%; diện tích rừng được khoanh nuôi tái sinh 2.386 ha, giảm 7,09%; diện tích rừng được giao khoán bảo vệ 45.000 ha, giảm 10%; sản lượng gỗ khai thác 562.700 m³, tăng 0,12%; sản lượng củi khai thác 141.557 ster, giảm 0,14%.

⁶ Đất có rừng 252.966,6 ha (Rừng tự nhiên: 140.839,3 ha, Rừng trồng: 112.127,3 ha); Độ che phủ rừng 50,1%. Hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã có trên 22 nghìn ha rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC, chiếm 12% trong cả nước. Diện tích rừng trồng được chăm sóc đạt 19.500 ha tăng 3,8% so với cùng kỳ năm 2019. Diện tích rừng được khoanh nuôi xúc tiến tái sinh đạt 2386 ha giảm 7,1% (-182,4 ha).

⁷ Kết quả 6 tháng đầu năm đã phát hiện và lập biên bản 114 vụ vi phạm; xử lý vi phạm hành chính 102 vụ, phạt tiền: 837.200.000^d, lâm sản tịch thu 180,178 m³ gỗ và nhiều loại lâm sản khác. So với cùng kỳ năm 2019, số vụ vi phạm tăng 14 vụ, lâm sản tịch thu tăng 16,708 m³ gỗ quy tròn các loại.

⁸ Trong đó: cá 11.609,3 tấn, tăng 9,66%; tôm 2.013 tấn, tăng 8,08%; thủy sản khác 2.593 tấn, tăng 42,87%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm 2020 ước đạt 5,64% so với năm 2019, thấp hơn mức tăng 8,78% của cùng kỳ năm 2019 và là mức tăng thấp nhất trong vòng 5 năm trở lại đây⁹. Chỉ số sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu, có giá trị chiếm tỷ trọng lớn trong toàn ngành công nghiệp giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước¹⁰.

- Sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực thuộc ngành xây dựng tiếp tục có sự tăng trưởng¹¹. Giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng đầu năm 2020 (giá so sánh) ước thực hiện 3.642,1 tỷ đồng, tăng 7,16% so với cùng kỳ năm 2019.

UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo các ngành và địa phương đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án trên địa bàn. Tính đến nay, đã có 17 dự án điện gió, 2 dự án điện năng lượng mặt trời, 6 dự án nhà máy thủy điện, 1 nhà máy điện than đã và đang thực hiện đầu tư. Ngoài ra các nhà máy sản xuất: Kho xăng dầu Hải Hà, Kho xăng dầu Việt Lào, Nhà máy sản xuất cầu kiện bê tông Cảng quốc tế Mỹ Thủy... cũng đang triển khai thi công.

1.3. Thương mại - Dịch vụ

- Hoạt động thương mại, dịch vụ gặp khó khăn bởi dịch bệnh và chịu ảnh hưởng của biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-19, một số hoạt động kinh doanh, dịch vụ nhiều tháng liền phải tạm dừng. Tuy nhiên, sau khi dịch bệnh có dấu hiệu lắng xuống đã kịp thời thực hiện nhiều giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh nên tình hình hoạt động thương mại, dịch vụ tiêu dùng bắt đầu khôi phục, hầu hết các ngành, lĩnh vực đều tăng mạnh trở lại. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước tính đạt 14.949,6 tỷ đồng, đạt 44,53% so với kế hoạch năm 2020 (là 33.500 tỷ đồng)¹².

- Doanh thu vận tải ước tính đạt 930,59 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 9,01%¹³. Số lượt hành khách vận chuyển ước tính đạt 3.522,6 nghìn hành khách, giảm 10,29%; khối lượng hàng hoá vận chuyển ước tính đạt 5.147,17 nghìn tấn so cùng kỳ năm trước tăng 10,62% so với cùng kỳ năm trước.

- Số lượt khách lưu trú ước tính đạt 128.034 lượt, giảm 40,75% so với cùng kỳ năm trước; số ngày khách lưu trú 108.501 ngày khách, giảm 47,50%. Số lượt khách du lịch theo ước tính đạt 971 lượt, giảm 88,58% so với cùng kỳ năm trước; số ngày khách du lịch theo tour 2.328 ngày khách, giảm 89,33%.

⁹ Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất, chỉ đạt mức tăng (+4,84%), sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 6,77; ngành công nghiệp khai khoáng tăng 14,25% so với cùng kỳ năm trước.

¹⁰ Bia lon giảm 53,58%; ván ép giảm 27,83%; dầu thông giảm 25,65%; gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 19,98%; nước tăng lực giảm 17,65%; sấm xe các loại 16,03%; phân hóa học giảm 14,62%. Tuy vậy, vẫn có một số sản phẩm công nghiệp giữ được mức tăng ổn định như: điện sản xuất ước tăng 9,39%...

¹¹ Sản lượng xi măng ước đạt 150.000 tấn (giảm 3% so với cùng kỳ, đạt 46% kế hoạch năm 2020); sản lượng gạch xây ước đạt 110 triệu viên (giảm 2,6% so với cùng kỳ, đạt 50% kế hoạch 2020); sản lượng đá xây dựng ước đạt 0,45 triệu m³ (đạt 37,5% kế hoạch 2020); sản lượng nước máy ước đạt 7,0 triệu m³ (đạt 51,8% kế hoạch 2020).

¹² Trong đó: doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 13.138,3 tỷ đồng, chiếm 88,1% tổng mức và tăng 2,37%; doanh thu lưu trú và ăn uống ước đạt 1.257,8 tỷ đồng, chiếm 8,4% tổng mức và giảm 17,66%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 3,55 tỷ đồng, chiếm 0,024% tổng mức và giảm 79,82%; doanh thu dịch vụ đạt 519,95 tỷ đồng, chiếm 3,476% tổng mức và giảm 10,83% so với cùng kỳ năm trước.

¹³ Trong đó: doanh thu vận tải hành khách đạt 157.861,28 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 9,42%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 648.151,74 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 14,69%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải thực hiện được 124.577,88 triệu đồng so cùng kỳ năm trước tăng 9,05%.

- Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm 2020 tăng 4,24% so với bình quân cùng kỳ năm trước¹⁴; chỉ số giá vàng tăng 26,47% và chỉ số giá đô la Mỹ giảm 0,27% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

1.4. Lĩnh vực Đầu tư

Với sự chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp của UBND tỉnh và sự nỗ lực của các cấp, các ngành nên nguồn vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đã tăng 15,09% so với cùng kỳ năm trước. Tổng vốn đầu tư phát triển (theo giá hiện hành) ước đạt 7.758,75 tỷ đồng, tăng 15,09% so với cùng kỳ năm trước¹⁵. Bao gồm: Đầu tư xây dựng cơ bản đạt 5.319,66 tỷ đồng, tăng 7,04% đầu tư mua sắm TSCĐ không qua xây dựng cơ bản đạt 1.379,01 tỷ đồng, tăng 41,82%; đầu tư nâng cấp, sửa chữa lớn TSCĐ đạt 920,33 tỷ đồng, tăng 35,38%; đầu tư bổ sung vốn lưu động đạt 99,53 tỷ đồng, tăng 20,96%; vốn đầu tư phát triển khác đạt 40,22 tỷ đồng, tăng 7,97%.

1.5. Tài chính - Ngân hàng

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến ngày 30/6/2020: 1.503 tỷ đồng/DT 3.400 tỷ đồng, đạt 44% dự toán địa phương và 54% dự toán Trung ương, tăng 7% cùng kỳ năm 2019. Trong đó: *thu nội địa*: 1.316 tỷ đồng/DT 2.950 tỷ đồng, đạt 45% dự toán địa phương và 54% dự toán Trung ương, bằng tăng 16% cùng kỳ năm 2019; *thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu*: 152 tỷ đồng/DT 450 tỷ đồng, đạt 34% dự toán địa phương và 42% dự toán Trung ương, bằng 59% so với cùng kỳ 2019 và *thu bổ sung từ ngân sách Trung ương*: đảm bảo theo dự toán được giao.

- Tổng chi ngân sách địa phương tính đến ngày 30/6/2020 đạt: 4.050,697 tỷ đồng/DT 9.504,128 tỷ đồng bằng 43% dự toán, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: *chi cân đối ngân sách*: 2.883,571 tỷ đồng đạt 43% dự toán, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước và *chi các chương trình mục tiêu*: 592,607 tỷ đồng/DT 2.729,831 tỷ đồng đạt 22% dự toán năm, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước.

- Huy động vốn trên địa bàn trong 6 tháng đầu năm ước đạt 23.761 tỷ đồng, tăng 924 tỷ đồng (4,05%) so cuối năm 2019 (6 tháng đầu năm 2019 tăng 5,08%). Tổng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đến 31/5/2020 đạt 35.488 tỷ đồng, giảm 428 tỷ đồng, với tỷ lệ giảm 1,19% so với 31/12/2019 (6 tháng đầu năm 2019 tăng 9,47%). Nợ xấu đến 31/5/2020 trên địa bàn 1.464 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4,13%/tổng dư nợ (Tỷ lệ nợ xấu/ tổng dư nợ 31/12/2019 là 2,89%).

1.6. Phát triển doanh nghiệp

- Trong 6 tháng đầu năm, có 266 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 3.594,6 tỷ đồng, nâng tổng số doanh nghiệp toàn tỉnh tính lên 3.842 doanh nghiệp, tăng 33% về số doanh nghiệp và giảm 30% về vốn so với cùng kỳ

¹⁴ Trong đó có 3/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm là: giao thông giảm 8,41%; bưu chính viễn thông giảm 0,99%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,92%. Có 8/11 nhóm hàng có chỉ số giá tăng là: thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,13%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,28%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 1,55%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,19%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 3,47%.

¹⁵ Trong đó: vốn khu vực nhà nước đạt 2.153 tỷ đồng, tăng 13,35%; vốn đầu tư của dân cư và tư nhân đạt 5.536,87 tỷ đồng, tăng 19,17%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 68,88 tỷ đồng, giảm 64,84%.

2019; có 109 doanh nghiệp tạm ngừng, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2019, có 25 doanh nghiệp giải thể, giảm 47% so với cùng kỳ năm 2019.

- Công tác thoái vốn các công ty cổ phần tiếp tục được thực hiện theo đúng kế hoạch và lộ trình đã đề ra. Đã hoàn thành công tác cổ phần hóa đối với Công ty TNHH MTV Cảng Cửa Việt, từ ngày 01/4/2020, công ty đã chuyển đổi thành Công ty cổ phần Cảng Cửa Việt, tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại công ty chiếm 96,959% vốn điều lệ. UBND tỉnh đã trình xin ý kiến Chính phủ về phương án tiếp tục thoái vốn đối với CTCP Nước sạch Quảng Trị và CTCP Môi trường và công trình đô thị Đông Hà.

- Tỷ lệ hồ sơ được số hóa đăng ký kinh doanh và tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 100%. Thời gian thời gian xử lý hồ sơ thay đổi và hồ sơ thành lập mới là dưới 2 ngày làm việc (giảm 1 ngày so với quy định). Đã thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 cho cộng đồng và doanh nghiệp trên địa bàn thông qua Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

1.7. Hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư

- Do đại dịch Covid 19 bùng phát trên toàn cầu nên số lượng đoàn ra, đoàn vào sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái, số lượng đoàn khách nước ngoài vào làm việc là 24 đoàn/165 lượt người. Tỉnh đã tổ chức đón tiếp và làm việc với một số đoàn như: Đoàn Đại sứ quán Cu Ba tại Việt Nam, Giám đốc NPA (tổ chức viện trợ nhân dân Na Uy) khu vực châu Á, Giám đốc cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID), đoàn cựu chiến binh Mỹ tham chiến tại Việt Nam (WA)... Đồng thời, tham gia một số hội nghị như: hội nghị “Lãnh đạo địa phương Việt Nam - Nhật Bản 2020”, Hội nghị “Gặp gỡ Hàn Quốc 2020”.

- Đang tổ chức vận động 08 dự án ODA với tổng vốn đầu tư là 4.658 tỷ đồng, không có dự án ODA mới được phê duyệt/ ký kết Hiệp định. Thu hút được 25 khoản viện trợ NGO mới với tổng giá trị cam kết viện trợ đạt trên 6,7 triệu USD, trong đó có 19 dự án đã được phê duyệt tiếp nhận với tổng vốn là 4,98 triệu USD. Không có dự án FDI đăng ký đầu tư mới.

- Trong 6 tháng có 34 dự án đã được cấp chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư là 5.130 tỷ đồng. Một số dự án có quy mô đầu tư khá lớn như Trung tâm phân phối hàng hóa Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị với tổng mức đầu tư hơn 2.000 tỷ đồng; Khu đô thị - dịch vụ - du lịch Gio Hải với tổng mức đầu tư 1.657 tỷ đồng... Một số dự án thuộc nhóm 30 dự án trọng điểm đang được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, trong đó có một số dự án năng lượng tái tạo như nhà máy điện gió Hướng Tân, Tân Linh, Hướng Phùng 2, Hướng Phùng 3... đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện ký quỹ đảm bảo đầu tư, hợp đồng mua thiết bị để lắp đặt, đầu tư các hạng mục phụ trợ... Tích cực hỗ trợ Công ty Lavergne (Singapore) nghiên cứu, đầu tư vào Quảng Trị.

Công ty Gazprom International thuộc Tập đoàn Gazprom (Nga) cũng đã và đang triển khai đàm phán với Bộ Công thương về việc triển khai Dự án nhà máy điện khí Quảng Trị 340MW sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận làm Chủ đầu tư. Liên doanh VSIP-Amata-Sumitomo cũng đang khẩn trương triển

khai các thủ tục xin chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ trong việc thành lập Khu công nghiệp Quảng Trị với quy mô 500 ha tại huyện Hải Lăng.

2. Lĩnh vực xã hội

2.1. Giáo dục - Đào tạo

- Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình hành động số 95-CTHĐ/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch phát triển giáo dục đào tạo Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn 2030 đạt nhiều kết quả tích cực¹⁶.

- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và phổ cập giáo dục có nhiều chuyên biến, chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn được duy trì ổn định và có bước phát triển mới, số lượng và chất lượng giải tại kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hoá cấp quốc gia được tổ chức tại tỉnh cao hơn năm trước với kết quả 25 giải, tăng 5 giải so với năm 2019.

- Tích cực chuẩn bị các điều kiện để áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới tại địa phương. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo cơ sở vật chất, đề án xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019-2021; công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh¹⁷.

2.2. Y tế, Công tác phòng chống dịch bệnh covid-19

- Công tác phòng chống dịch COVID-19 tại Quảng Trị được UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, chủ động và quyết liệt:

UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo, Sở Y tế lập 20 đội cơ động phản ứng nhanh. Tổ chức Diễn tập thực hành xử lý các tình huống đối phó với các cấp độ phòng, chống dịch. Thực hiện 32 khu cách ly tập trung với các điều kiện phòng chống lây nhiễm COVID-19 theo quy định¹⁸.

Tổ chức lấy mẫu, bảo quản, gửi mẫu và xét nghiệm mẫu đảm bảo chuyên môn và phục vụ tốt cho công tác xác minh, điều tra dịch. Đầu tư một số trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác điều trị.

Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị chưa ghi nhận trường hợp mắc COVID-19, nhưng nguy cơ lây nhiễm vẫn còn cao khi bước vào giai đoạn mới để khôi phục các hoạt động xã hội và phát triển kinh tế.

¹⁶ Đến thời điểm 30/4/2020, có 330 trường học được kiểm định chất lượng, trong đó cấp học mầm non 133 trường, tiểu học 106 trường, THCS 65 trường, THPT 12 trường và trường nhiều cấp học 4 trường. Toàn tỉnh có 249/397 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, trong đó cấp mầm non có 102/169 trường chiếm 60,4%, cấp Tiểu học có 60/70 trường chiếm 85,7%, cấp THCS 41/45 trường chiếm 91,1%, cấp TH&THCS có 37/81 trường chiếm 54,7% và cấp THPT 9/30 trường chiếm 30%.

¹⁷ Dự án Trường hội nhập quốc tế iSchool Quảng Trị do Tập đoàn Nguyễn Hoàng đầu tư đã đi vào hoạt động trong năm học 2019 – 2020 với 4 cấp học từ cấp Mầm non đến cấp Trung học Phổ thông, bước đầu cho kết quả tích cực. Tháng 11/2019 vừa qua, UBND tỉnh đã thành lập mới Trường phổ thông liên cấp (công lập) trực thuộc Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị gồm 3 cấp học TH, THCS và THPT với mục tiêu từng bước tiến tới tự chủ và xã hội hóa đầu tư CSVC.

¹⁸ Tổng số người được cách ly: 8.578 người; 9/10 huyện thị tiến hành cách ly tại nhà với 2.658 người; cách ly điều trị y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 124 người; cách ly tập trung: 5.796 người.

- Công tác khám, chữa bệnh được duy trì tốt và có chất lượng¹⁹; mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố, đồng thời chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật²⁰. Đội ngũ cán bộ y tế ngày càng được tăng cường về chất lượng chuyên môn²¹. Công tác phòng chống dịch bệnh được chủ động triển khai tích cực ngay từ đầu năm²². Duy trì hoạt động giao ban hệ dự phòng định kỳ để tăng cường công tác phòng chống dịch. Trong 6 tháng đầu năm không có dịch lớn xảy ra, các bệnh truyền nhiễm giảm; không có trường hợp tử vong do dịch bệnh²³.

- Chủ động tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn. Tổ chức thanh tra, kiểm tra về VSATTP trong dịp Tết Nguyên Đán, trước, trong và sau các lễ hội... Trong 6 tháng đầu năm 2020, trên địa bàn tỉnh không có vụ ngộ độc lớn nào xảy ra; chỉ xảy ra một số vụ ngộ độc thức ăn nhẹ đã được kịp thời cứu chữa.

2.3. Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Tổ chức thành công nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT chào mừng các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, trong đó tập trung trọng điểm vào dịp kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao mừng Xuân Canh Tý 2020 tại các địa phương... Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với “Cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” theo hướng có chiều sâu, chất lượng.

- Thể thao quần chúng được đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động; Công tác giáo dục thể chất và thể thao trong trường học được chú trọng, chất lượng phong trào được nâng lên rõ rệt. Chủ trương xã hội hóa thể dục, thể thao tiếp tục được đẩy mạnh, thiết chế TDTT tại cơ sở được quan tâm đầu tư²⁴. Thể thao thành tích cao được quan tâm²⁵.

¹⁹ Sáu tháng đầu năm 2020, ước tính có 204.219 lượt người khám bệnh, giảm 65,22% so với cùng kỳ năm trước; 28.772 lượt bệnh nhân điều trị nội trú, giảm 58,16%; số ngày điều trị nội trú 150.152 ngày, giảm 66,67%.

²⁰ Đến nay toàn tỉnh có 162 cơ sở y tế (20 Bệnh viện và Phòng khám đa khoa khu vực; 141 trạm y tế xã, phường, thị trấn; 01 cơ sở y tế khác); có 2.025 giường bệnh (không kể trạm xá).

²¹ Đội ngũ cán bộ y tế ngày càng được tăng cường về số lượng và chất lượng chuyên môn; có 3.021 cán bộ ngành y, tăng 2,97% so với cùng kỳ năm trước (trong đó có 621 bác sĩ trở lên, tăng 2,48%); có 229 cán bộ ngành dược, tăng 6,02% (trong đó có 65 dược sĩ cao cấp trở lên, tăng 14,04%).

²² Kết quả hoạt động tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em <1 tuổi, tỷ lệ TCMR đến hết 31/5/2020 đạt 39,2% cao hơn so với cùng kỳ năm 2019 (31,5%);

²³ Tính chung 6 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn tỉnh có 4.136 trường hợp mắc bệnh cúm, giảm 25,21% so với cùng kỳ năm trước; 90 trường hợp mắc bệnh lỵ Amip, giảm 41,94%; 223 trường hợp mắc bệnh lỵ trực trùng, giảm 24,66%; 87 trường hợp mắc bệnh quai bị, giảm 43,51%; 139 trường hợp mắc bệnh thủy đậu, giảm 66,83%; 771 trường hợp mắc bệnh tiêu chảy, tăng 1,58%; 82 trường hợp mắc bệnh viêm gan virus, tăng 70,83%...Ngoài ra, toàn tỉnh đã ghi nhận 393 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết.

²⁴ Tỷ lệ người tập TDTT thường xuyên đạt 33%; tỷ lệ gia đình thể thao đạt 26,6%; có 788 câu lạc bộ và điểm tập TDTT trên địa bàn tỉnh, có 03 liên đoàn và hiệp hội. Công tác giáo dục thể chất và thể thao trong trường học được chú trọng, chất lượng phong trào được nâng lên rõ rệt: 100% các trường THCS, THPT tổ chức giảng dạy nội khoá, 100% số trường tổ chức giảng dạy ngoại khoá có nề nếp...

²⁵ Có 108 VĐV được đào tạo tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh, trong đó có 61 VĐV tuyển năng khiếu, 23 VĐV tuyển trẻ, 24 VĐV tuyển tỉnh. Tham gia thi đấu giải Việt dã Báo Đà Nẵng mở rộng đạt 01 huy chương Vàng.

- Tích cực chuẩn bị, đề xuất và đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc tổ chức Festival “Vì Hòa bình” tại tỉnh Quảng Trị. Xây dựng Kế hoạch phát động chương trình “Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam”, kế hoạch kích cầu du lịch nội địa khắc phục hậu quả sau dịch bệnh Covid-19. Tổ chức Hội nghị liên kết phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị năm 2020 và đoàn famtrip khảo sát, phát triển du lịch đảo Cồn Cỏ.

2.4. Thông tin - Truyền thông

- Ngành Thông tin truyền thông đã chủ động, phối hợp kịp thời với Đài Phát thanh - Truyền hình, các cơ quan báo chí, Trung tâm Văn hóa Thông tin-Thể dục thể thao các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử và mạng xã hội tăng cường truyền thông thực hiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Đến nay, 100% cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, trường học, trạm y tế, UBND xã, phường, thị trấn được cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông, internet băng thông rộng. Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị tại địa chỉ <http://www.dichvucong.quangtri.gov.vn>²⁶ kết nối với Cổng thông tin điện tử Chính phủ nhằm công khai, minh bạch thông tin tiếp nhận và xử lý hồ sơ của các tổ chức, người dân, doanh nghiệp.

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 174 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính; toàn tỉnh có 661.269 thuê bao điện thoại, đạt mật độ 104 thuê bao/100 dân. Tổng số trạm thu phát sóng điện thoại di động (BTS) đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 2.427 trạm. Báo Quảng Trị phát hành 24 số và 1 ấn phẩm phụ; Tạp chí Cửa Việt xuất bản số tháng 6. Có 66.623 thuê bao sử dụng dịch vụ truyền hình trả tiền (tăng 1.793 thuê bao so với cuối năm 2019).

2.5. Lao động, Thương binh và Xã hội

- Về giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, đào tạo nghề: Tính đến ngày 20/6/2019, tuyển sinh đào tạo giáo dục nghề nghiệp là 7.659 người, đạt 45,32 % kế hoạch năm. Trong 6 tháng đầu năm toàn tỉnh có 5.777 lao động được tạo việc làm mới, đạt 52,52% kế hoạch năm, trong đó: 2.896 lao động làm việc trong tỉnh, 2.085 lao động làm việc ngoài tỉnh và 796 lao động làm việc ở nước ngoài.

- Công tác giảm nghèo bền vững luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện đạt nhiều kết quả tích cực. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh đầu năm 2019 là 8,08% (14.101 hộ nghèo); tỷ lệ hộ cận nghèo là 6,47% (11.280 hộ cận nghèo).

- Công tác thương binh - liệt sỹ và người có công: Rà soát các đối tượng được Chủ tịch nước tặng quà, đảm bảo không bỏ sót đối tượng; thực hiện chi trả đúng, đủ, kịp thời các khoản ưu đãi trợ cấp, chuyển quà của Chủ tịch nước đến người có công²⁷. Tổ chức đưa 16 hài cốt liệt sỹ và 01 mộ tập thể từ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về an táng tại nghĩa trang liệt sỹ Đường 9. Trong 6

²⁶ Với 331 dịch vụ công trực tuyến mức độ 1; 1.689 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và 145 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 100 dịch vụ công mức độ 4;

²⁷ Trao tặng 31.652 suất quà cho người có công và gia đình chính sách người có công, kinh phí quà tặng 6.445 triệu đồng.

tháng đầu năm đã tập trung thụ lý và giải quyết 1.273 hồ sơ các loại liên quan đến chính sách người có công với cách mạng.

- *Công tác bảo trợ xã hội*: Triển khai, nắm tình hình đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí ngân sách địa phương và các nguồn huy động khác để hỗ trợ kịp thời cho nhân dân, bảo đảm không có hộ gia đình nào bị thiếu đói trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý²⁸. Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt công tác quản lý và chi trả kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội trong năm 2020. Tính đến ngày 01/6/2020, toàn tỉnh có 36.675 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng²⁹.

Thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/QĐ-TTg về chi trả hỗ trợ đối với 04 nhóm đối tượng (người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội và người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo) của toàn tỉnh là 139.220 người được hỗ trợ; tổng kinh phí đã hỗ trợ của 4 nhóm là 137.711,25 triệu đồng.

- *Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ*: ban hành Kế hoạch số 2199/KH-UBND ngày 20/5/2020 về triển khai tháng hành động Vì trẻ em năm 2020. Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới; hợp tác với tổ chức Tầm nhìn thế giới và Plan về triển khai các hoạt động dự án bảo vệ trẻ em và bình đẳng giới năm 2020. Tổ chức thăm hỏi động viên các gia đình có trẻ em bị tai nạn đuối nước và các gia đình có trẻ em bị xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Diễn đàn nâng cao vị thế của phụ nữ khuyết tật, phổ biến các chính sách pháp luật liên quan đến người khuyết tật nói chung và phụ nữ khuyết tật nói riêng; Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Luật Trẻ em tại một số xã.

- Tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội vùng biên giới được giữ vững; không có các vụ khiếu kiện tập thể và tranh chấp đất đai nội vùng đồng bào DTTS. Hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn diễn ra theo đúng quy định pháp luật. Công tác tuyên truyền vận động, phổ biến các chính sách của Đảng và nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số luôn được quan tâm, chú trọng thường xuyên và liên tục. Công tác vận động đồng bào các dân tộc thiểu số biết hiểu và thực hiện tốt Hiến pháp, Pháp luật và các chính sách dân tộc luôn được quan tâm.

3. Khoa học - Công nghệ

- Tích cực triển khai công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, góp phần hỗ trợ người dân,

²⁸ Trong thời gian giáp hạt năm 2020 UBND tỉnh đã phân bổ 583,86 tấn gạo của Chính phủ hỗ trợ để cứu trợ cho 7.693 hộ nghèo (38.924 nhân khẩu) vùng dân tộc thiểu số miền núi ở 02 huyện: Đakrông và Hương Hóa.

²⁹ Tổng số 36.675 đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Trong đó: 186 trẻ em không nguồn nuôi dưỡng; 21 người bị nhiễm HIV không có khả năng lao động; 833 người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa, hộ nghèo; 13.863 người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên; 1.125 đối tượng đơn thân nuôi nhỏ, hộ nghèo; 16.529 người khuyết tật; 4.058 hộ gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc NKT ĐB nặng; 60 hộ gia đình, cá nhân nhận kinh phí chăm sóc trẻ em con nkt nặng, đặc biệt nặng.

doanh nghiệp nâng cao đời sống, phát triển sản xuất, phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Đã tập trung triển khai các dự án sản xuất thử nghiệm, các dự án khoa học và công nghệ về phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng, có triển vọng, tập trung ứng dụng, chuyển giao công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 được triển khai thực hiện có hiệu quả³⁰.

- Hướng dẫn triển khai ưu đãi tín dụng đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong bối cảnh dịch Covid-19. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng và công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đăng ký mã số mã vạch³¹.

4. Tài nguyên - Môi trường

- Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận cho 97 hồ sơ của các tổ chức, doanh nghiệp đảm bảo quy trình, thời gian theo quy định; Các địa phương đã thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt 2.797 hồ sơ của các hộ gia đình, cá nhân. Phê duyệt 08/10 kế hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp huyện. Đến nay đã hoàn thành công tác kiểm kê đất đai của cấp xã; đang hoàn thiện số liệu, báo cáo thuyết minh và xây dựng bản đồ hiện trạng của huyện. Tiếp tục triển khai tạo quỹ đất sạch, xây dựng phương án, đề xuất giá khởi điểm phục vụ đấu giá trong thuê đất của các doanh nghiệp.

- Thực hiện 06 chuyên mục phát sóng trên Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh; Ban hành Kế hoạch phối hợp về tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường với Báo Quảng Trị năm 2020. Tổ chức các hoạt động “Tháng hành động vì môi trường” hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới năm 2020. Công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được quan tâm thực hiện³²; tiếp nhận, xác minh và xử lý thông tin phản ánh về ô nhiễm môi trường qua đường dây nóng 3 trường hợp. Phát hiện 72 vụ vi phạm môi trường, giảm 44,19% so với cùng kỳ năm trước; xử lý 68 vụ, giảm 45,60%; số tiền xử phạt 189,5 triệu đồng, giảm 55,94%.

- Trong 6 tháng đầu năm 2020, áp thấp nhiệt đới, lốc xoáy trên địa bàn tỉnh đã làm 3 nhà bị sập, 181 nhà bị hư hại, 1.329,7 ha lúa và 17 ha hoa màu bị thiệt hại; tổng giá trị thiệt hại ước tính 137.867 triệu đồng. Các đợt nắng nóng gay gắt kéo dài đã làm ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

5. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, tổ chức bộ máy.

³⁰ Đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong nuôi cá chình lồng tại Quảng Trị” đã chuyển giao cho các hộ hệ thống lồng nuôi cá chình bằng nhựa HDPE, 150 con giống cá chình hoa với trọng lượng trung bình 150g/con, máy chế biến thức ăn, thức ăn và chế phẩm sinh học bổ sung, tổ chức; tập huấn về thiết kế lồng nuôi và kỹ thuật nuôi cá cho các hộ dân; hiện tại, tỷ lệ sống của cá đạt 99% so với trên 80% theo cách nuôi truyền thống;...

³¹ Đã tiếp nhận và xử lý 06 hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm hàng hóa điện - điện tử của 03 doanh nghiệp nhập khẩu cho 06 lô hàng với 8.456 sản phẩm điện; hướng dẫn 02 cơ sở xây dựng và áp dụng 04 tiêu chuẩn cơ sở

³² Tỉnh đã tiếp nhận 22 hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường (2 hồ sơ chuyển tiếp từ năm 2019, 20 hồ sơ tiếp nhận mới), 17 hồ sơ trình phê duyệt báo cáo ĐTM. 100% hồ sơ đều được giải quyết đúng quy trình và thời gian quy định.

5.1. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Toàn ngành Thanh tra đã tổ chức 23 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội tại 23 đơn vị 05 cuộc từ năm 2019 chuyển sang); kết thúc 05 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 11 cuộc, phát hiện 06 đơn vị có sai phạm; phát hiện sai phạm 8.564.525.733 đồng; kiến nghị thu hồi 1.103.982.765 đồng; kiến nghị khác 1.103.982.765 đồng; đã thu hồi 85.469.429 đồng; kiến nghị xử lý hành chính 01 cá nhân.

- Ban tiếp công dân tỉnh cùng với lãnh đạo tỉnh và các Sở, Ngành có liên quan đã thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ với tổng tổng số 496 lượt/518 người/453 vụ việc (68 vụ cũ; 385 vụ mới)³³. Các cấp hành chính trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 600 đơn (cấp tỉnh 13; cấp huyện 513; cấp sở ngành 52)³⁴. Các cơ quan hành chính đã giải quyết 15/18 đơn khiếu nại, đạt 83,3% (số đơn giải quyết bằng quyết định hành chính là 05; rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục là 10).

5.2. Công tác cải cách hành chính và tổ chức xây dựng chính quyền

- Nhiệm vụ cải cách hành chính được lãnh đạo tỉnh đặc biệt quan tâm nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Hệ thống văn bản QPPL trên các lĩnh vực được rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện.

- Chỉ đạo UBND các huyện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết của UBTW Quốc hội và Kế hoạch của UBND tỉnh. Đến nay các huyện đã hoàn thành việc sắp xếp 33 xã, thị trấn xuống còn 17 xã, thị trấn, giảm 16 xã, các đơn vị hành chính mới chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/3/2020.

- Tổ chức thực hiện việc bàn giao ĐGHCH theo Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ, đồng thời tham mưu UBND tỉnh Quyết định nhập thôn Pire 1 (thôn 6) và thôn Pire 2 (thôn 7), xã Hồng Thủy, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế bàn giao cho tỉnh Quảng Trị quản lý theo Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ vào xã A Bung, huyện Đakrông.

- Công tác cải cách bộ máy hành chính của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, tiếp tục được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ, Ngành Trung ương và thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh³⁵.

6. Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ

- Về xóa bỏ đói nghèo cùng cực: Công tác xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh (từ năm 2006 đến nay) đã đạt nhiều thành tựu, kết quả tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh

³³ So với cùng kỳ năm 2019 số lượt giảm 17,1% (518/625), số người giảm 3,5% (496/514), số vụ việc tăng 2,5% (453/442). Trong đó có 16 đoàn/76 người/08 vụ cũ và 08 vụ mới phát sinh.

³⁴ Trong đó: 589 đơn tiếp nhận trong kỳ; 11 đơn kỳ trước chuyển sang. Qua kiểm tra, loại bỏ đơn trùng lặp, nặc danh và không rõ nội dung địa chỉ, đơn đủ điều kiện xử lý là 563 đơn (cấp tỉnh 13; cấp huyện 504; cấp sở ngành 46).

³⁵ Đến nay các huyện đã hoàn thành việc sắp xếp 33 xã, thị trấn xuống còn 17 xã, thị trấn, giảm 16 xã, các đơn vị hành chính mới chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/3/2020. Các huyện, thành phố, thị xã đã hoàn thành việc sắp xếp, sáp nhập và thực hiện chính sách đối với 100% người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố dôi dư sau khi sáp nhập thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh.

đã giảm dần qua từng năm và đạt chỉ tiêu đề ra³⁶. Tuy nhiên, kết quả giảm nghèo chưa vững chắc, còn khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa các vùng, nhóm dân cư³⁷.

- *Phổ cập giáo dục tiểu học*: Công tác phổ cập giáo dục luôn được tỉnh quan tâm thực hiện, phổ cập giáo dục tiểu học được củng cố và duy trì. Hiện nay, tất cả các địa phương cấp huyện đã đạt mức độ 3 phổ cập giáo dục tiểu học. Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, các điều kiện dạy và học, số lượng, cơ cấu và tỉ lệ giáo viên/lớp theo quy định; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó trên chuẩn đào tạo đạt trên 70%; 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp.

- *Tăng cường bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ*: Tỉnh đã chú trọng tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức của các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chú trọng, quan tâm đến tỷ lệ nữ tham gia vào các cấp học, theo đúng độ tuổi quy định, đào tạo nâng cao trình độ trên chuẩn cho nữ giáo viên các cấp học³⁸. Phụ nữ đóng vai trò ngày càng quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế địa phương; tham gia ngày càng nhiều hơn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh³⁹ và được chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, tạo nguồn để giới thiệu vào các chức vụ lãnh đạo quản lý⁴⁰.

- *Cải thiện sức khỏe bà mẹ và Giảm tử vong ở trẻ em*: Nhờ thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng và chế độ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi nên: Tỷ lệ trẻ em tử vong dưới 5 tuổi giảm từ 16% năm 2010 xuống 7,6% năm 2015 và đến năm 2019 giảm xuống dưới 7% (năm 2019 không có cas nào); Tỷ lệ trẻ em tử vong dưới 1 tuổi giảm từ 13,5% năm 2010 xuống 6,6% năm 2015 và đến năm 2019 giảm xuống 5,8%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) giảm từ 19,5% năm 2010 xuống 14,5 năm 2015 và đến năm 2019 giảm xuống dưới 13,9%, ước năm 2020 đạt <13%;

³⁶ Kết quả tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh đã giảm dần qua từng năm và đạt chỉ tiêu đề ra, giai đoạn 2006 - 2010: tỷ lệ hộ nghèo 24,4%, giai đoạn 2011- 2015: tỷ lệ hộ nghèo 19,70%, giai đoạn 2016 - 2020, tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí tiếp cận đa chiều của toàn tỉnh giảm từ 15,43%.

³⁷ Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo thuộc diện chính sách bảo trợ xã hội chiếm tỷ lệ khá cao trong tổng số hộ nghèo (toàn tỉnh có 9.634 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 57,61% so với tổng số hộ nghèo toàn tỉnh; có 3.440 hộ nghèo thuộc diện chính sách bảo trợ xã hội, chiếm tỷ lệ 20,57% so với tổng số hộ nghèo toàn tỉnh).

³⁸ Tỷ lệ phổ cập biết chữ cho phụ nữ từ 15-40 tuổi ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn: Năm 2016-2019 đạt 99% (kế hoạch 90% trở lên đến năm 2020) đạt 110%; tỷ lệ trẻ em gái ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh được học tiểu học và THCS đạt khoảng 98% và 100% giáo viên nữ công tác ở các vùng này đều được bố trí nhà ở công vụ. Tỷ lệ nữ có trình độ tiến sỹ, thạc sỹ: Năm 2017, Thạc sỹ đạt 50%, Tiến sỹ đạt 55,9%; Năm 2018, Thạc sỹ đạt 66,6% (kế hoạch từ 20-25% đến năm 2020) đạt 296%, Tiến sỹ đạt 56,7% (kế hoạch từ 15 - 20% đến năm 2020) đạt 324%.

³⁹ Tổng số lao động làm việc trên địa bàn (thống kê được từ 1.879 doanh nghiệp đang hoạt động, chưa kể các chi nhánh trên địa bàn) là: 32.191 người, trong đó lao động nữ: 10.571 người, chiếm 32,84% so với tổng số lao động. Trong đó, tỷ lệ phụ nữ làm chủ doanh nghiệp chiếm 11,4% (215/1.879) trên tổng số doanh nghiệp.

⁴⁰ Số lượng/Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2015-2020: Cấp tỉnh: 06/53 đồng chí đạt; Tỷ lệ nữ tham gia đại biểu Quốc hội: 2/6 đồng chí. Tỷ lệ nữ tham gia HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021: Cấp tỉnh: 13/50 đồng chí, Cấp huyện: 83/297 đồng chí, Cấp xã: 696/3.389 đồng chí, Số lượng nữ tham gia lãnh đạo các Sở, ban, ngành cấp tỉnh: 11/83...

Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Tỷ suất chết mẹ/100.000 trẻ đẻ sống năm 2010 là 30cas giảm xuống 7,2 cas năm 2015 và dưới 7 cas năm 2018, năm 2019 không có cas nào.

- *Phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh dịch khác:*

Ngành y tế tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan và các địa phương quản lý tốt các đối tượng nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng để bảo đảm cho người dân. Tính đến nay, số người nhiễm HIV còn sống tại Quảng Trị là 339 người, trong đó số ca đã tử vong do AIDS là 98 ca; tổng số lũy tích bệnh nhân đang được điều trị Methadone là 299 bệnh nhân.

Triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh; chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, hóa chất đảm bảo cho công tác cấp cứu, khám chữa bệnh và phòng, chống dịch tại cộng đồng. Bên cạnh đó, tăng cường giám sát bệnh lây truyền từ động vật sang người như: cúm A(H5N1), liên cầu lợn, bệnh dại... Kết quả hoạt động tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em <1 tuổi, tỷ lệ TCMR đến hết 31/5/2020 đạt 39,2% cao hơn so với cùng kỳ năm 2019 (31,5%).

- *Đảm bảo bền vững về môi trường:* Công tác bảo vệ môi trường luôn được tỉnh quan tâm với nhiều biện pháp ngăn ngừa, nhất là đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, các loại hình sản xuất có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm; kiểm soát chặt chẽ nguồn thải; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và không phù hợp quy hoạch...

- *Xây dựng quan hệ đối tác toàn cầu vì sự phát triển:* UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai đồng bộ, nghiêm túc Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của BCH Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và Chỉ thị 41-CT/TW ngày 15/4/2010 của Ban Bí thư nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về hội nhập quốc tế và thực hiện hiệu quả công tác ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế.

7. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

a) Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững

- Tập trung chỉ đạo và triển khai đồng bộ, kịp thời và hiệu quả các mục tiêu của chương trình. Kế hoạch vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo của tỉnh năm 2020 là 136.054 triệu đồng (trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 98.735 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 37.319 triệu đồng).

- Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ giảm nghèo đặc thù tại huyện Đakrông theo Nghị quyết 30^a của Chính phủ. Trong 6 tháng đầu năm 2020, đã hỗ trợ vay vốn ưu đãi cho 13.189 lượt hộ nghèo và hộ chính sách khác để phát triển sản xuất, kinh doanh với tổng số tiền cho vay là 583 tỷ đồng. Cấp 144.724 thẻ Bảo hiểm y tế cho người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số và người dân ở vùng đặc biệt khó khăn với tổng kinh phí là 61,76 tỷ đồng. Thực hiện miễn, giảm học phí cho 20.548 lượt học sinh thuộc hộ

nghèo, cận nghèo và hỗ trợ về chi phí học tập cho 24.165 lượt học sinh thuộc hộ nghèo; tổng kinh phí miễn giảm và chi phí học tập là 17.569 triệu đồng.

b) Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả. Ưu tiên bố trí nguồn lực để hoàn thành mục tiêu Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy đã đề ra, trong đó tập trung chỉ đạo các xã có số tiêu chí đạt chuẩn thấp và các thôn bản khó khăn trong xây dựng nông thôn mới;

- Hoàn thành công tác thẩm định và công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 cho 8 xã; trình Trung ương thẩm định hồ sơ và được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Cam Lộ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019; hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020. Ban hành Kế hoạch công nhận lại xã đạt chuẩn nông thôn mới sau khi sắp xếp đơn vị hành chính;

- Đến tháng 6/2020, toàn tỉnh có 49/101 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới chiếm tỷ lệ 48,5%, (bao gồm 8 xã được thừa nhận đạt chuẩn trên cơ sở 2 xã đã đạt chuẩn). Tiêu chí đạt bình quân là 15,65 tiêu chí/xã; có 3 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (Cam Chính, Vĩnh Thủy và Vĩnh Kim nay là Kim Thạch). Dự kiến đến cuối năm 2020 có thêm 8-9 xã đạt chuẩn, nâng số xã lên 57-58/101 xã (chiếm 56,4- 57,4%), đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy Quảng Trị đã đề ra.

8. Quốc phòng - An ninh

- Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng kế hoạch. Lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng, các ngày lễ, Tết trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác giao quân năm 2020 đạt 100% chỉ tiêu (952 công dân).

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, các lực lượng đã chủ động phối hợp chặt chẽ để nắm chắc tình hình địa bàn. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới và biển đảo.

- Trong 6 tháng đầu năm, phạm pháp hình sự xảy ra 171 vụ giảm 10,5% (-20 số vụ) so với cùng kỳ, làm chết 04 người (+1 người), bị thương 40 người (+14 người), thiệt hại tài sản 4,7 tỷ đồng (-2,2 tỷ đồng). Xảy ra 70 vụ tai nạn giao thông, làm chết 38 người, bị thương 50 người⁴¹.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, tồn tại

⁴¹ so với cùng kỳ năm trước số vụ giảm 2,78% (-02 vụ), số người chết giảm 33,33% (-19 người), số người bị thương tăng 11,11% (+05 người). Xảy ra 43 vụ cháy, giảm 36,76% (-25 vụ) so với cùng kỳ năm trước; tổng giá trị thiệt hại 3.994 triệu đồng, giảm 60,34%; 01 người bị thương.

- Nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội tuy có tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng mức tăng còn thấp như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP), tạo việc làm mới, thu xuất nhập khẩu, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng...

- Một số dự án trọng điểm mặc dù đã khởi công nhưng đến nay việc triển khai còn gặp nhiều khó khăn như Cảng Mỹ Thủy, Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 v.v... Một số dự án quan trọng được ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước có tiến độ thực hiện và giải ngân chậm nên đóng góp hạn chế vào tăng trưởng.

- Đội ngũ nhà giáo và nhân viên trường học còn bất cập về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Đời sống một bộ phận giáo viên, nhân viên còn gặp nhiều khó khăn. Chất lượng giáo dục giữa các vùng miền trong tỉnh chưa đồng đều. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học còn thiếu chưa đáp ứng đủ nhu cầu và chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hầu hết quy mô các hoạt động đầu tư du lịch còn nhỏ, phương thức kinh doanh chậm được cải tiến đổi mới. Hoạt động kinh doanh lữ hành chưa thật chuyên nghiệp; công tác quảng bá, xúc tiến du lịch và công tác tiếp thị thị trường chưa được sự quan tâm của doanh nghiệp.

- Hạ tầng kỹ thuật triển khai ứng dụng CNTT còn thiếu đồng bộ; Việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (3,4) chưa đạt mục tiêu, việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của các doanh nghiệp chưa gắn với việc phát triển thương mại điện tử.

- Chất lượng các dịch vụ y tế chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của nhân dân. Chính sách thu hút cán bộ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi về công tác trong tỉnh thực hiện chưa hiệu quả. Tình trạng thiếu cán bộ có trình độ cao, đầu đàn tại các cơ sở điều trị.

- Kỷ luật, kỷ cương, ý thức chấp hành mệnh lệnh hành chính ở một số ngành, địa phương chưa nghiêm; chưa chủ động, thiếu quyết liệt trong việc chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao; một số cán bộ, công chức còn dễ xảy ra sai sót trong quá trình tham mưu giải quyết công việc.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Dịch bệnh Covid-19, dịch bệnh trên cây trồng, con nuôi và thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng rất lớn tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ ngưng trệ; đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước gặp rất nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển cho các ngành và lĩnh vực.

- Công tác GPMB chậm, không đảm bảo tiến độ bàn giao cho nhà đầu tư, gây khó khăn cho nhà đầu tư trong triển khai thực hiện dự án cũng như trong việc quyết định đầu tư.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Có một số Sở, Ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt trong tổ chức thực hiện kế hoạch được giao, nhất là kế hoạch vốn đầu tư công đã bố trí; trong tổ chức thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; trong công tác hoàn thiện, thẩm định hồ sơ dự án, thiết kế, bản vẽ thi công;...

- Sản xuất hàng hóa còn mang nặng tính cá thể, manh mún, phân tán. Các mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ, chậm được nhân rộng. Năng lực sản xuất kinh doanh, năng lực quản trị của phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

- Cơ sở hạ tầng và các chính sách hỗ trợ đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư, hạ tầng vẫn là hạn chế trong kêu gọi đầu tư vào tỉnh Quảng Trị. Đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư còn thiếu về số lượng, đa số hoạt động kiêm nhiệm, tính chuyên nghiệp chưa cao, kinh nghiệm và kỹ năng xúc tiến đầu tư còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đang đặt ra.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới vẫn còn diễn biến rất phức tạp, mặc dù trong nước đã được khống chế, nhưng vẫn ảnh hưởng sâu rộng đến kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng. Để đạt mức tăng trưởng kinh tế năm 2020 trên 8,5% như kế hoạch đã đề ra, đòi hỏi các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao nhất, thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm⁴²; cũng như trong Nghị quyết số 84/NQ-CP của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch COVID-19; Chỉ thị số 06/CT-UBND của UBND tỉnh về thực hiện một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn nhằm khôi phục phát triển kinh tế, ổn định xã hội.

I. MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Tốc độ tăng trưởng GRDP 6 tháng cuối năm phải đạt trên 12,35% trở lên (KH năm là >8,5%).

2. Sản lượng lương thực đạt 9,7 vạn tấn (KH năm là 26 vạn tấn).

⁴² Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh về Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ; Kết luận số 320-KL/TU ngày 04/12/2019 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 31/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2020; Chương trình hành động số 402/CTHĐ-UBND của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

3. Sản lượng thủy sản đạt 17.557 tấn (KH năm là 37.000 tấn).
4. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 18.241 tỷ đồng (KH năm 26.000-28.000 tỷ đồng).
5. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 1.897 tỷ đồng (KH năm là 3.400 tỷ đồng).
6. Thành lập mới 134 doanh nghiệp (KH năm là 400 doanh nghiệp).
7. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 18.581 tỷ đồng (KH năm là 33.500 tỷ đồng).
8. Tạo việc làm mới cho 5.223 lao động (KH năm là 11.000 lao động).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế và chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác trong phòng, chống dịch, không để dịch bệnh lây lan thứ phát ra cộng đồng.

- Các cơ quan truyền thông, báo chí đóng trên địa bàn, Đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã tiếp tục ưu tiên thời lượng, tin bài thông tin về diễn biến và tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 nhằm cung cấp thông tin, nâng cao ý thức cảnh giác của người dân.

2. Thực hiện giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn nhằm khôi phục phát triển kinh tế

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu kinh tế tỉnh đồng bộ theo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình đã đề ra⁴³. Tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 57/CTHĐ-TU ngày 29/4/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của BCH trung ương Đảng khóa XII "Về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế".

- Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch; thúc đẩy tổ chức sản xuất theo hình thức

⁴³ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư BCH Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017- 2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định 230/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 của UBND tỉnh về chuyển đổi từ trồng Lúa sang trồng Ngô trên đất trồng Lúa giai đoạn 2016 - 2019; Đề án tái canh và phát triển bền vững cây cà phê chè huyện Hướng Hóa giai đoạn 2016 - 2020.

cánh đồng mẫu lớn, ứng dụng công nghệ cao; kiểm soát chặt dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, không để tái phát dịch tả lợn Châu Phi, dịch cúm gia cầm A/H5N6; thực hiện tốt công tác tăng đàn, tái đàn lợn; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án chăn nuôi lớn trên địa bàn tỉnh.

+ Tập trung chỉ đạo phòng chống thiên tai, hạn hán, chăm sóc và thu hoạch vụ Hè Thu. Huy động mọi nguồn lực để thực hiện các giải pháp chống hạn, đảm bảo đủ nước cho sản xuất nông nghiệp. Tăng cường các biện pháp tưới tiết kiệm, biện pháp quản lý, biện pháp công trình, biện pháp cơ cấu giống cây trồng phù hợp. Vận động người dân khơi thông dòng chảy, tu sửa, nạo vét kênh mương, các cửa khẩu dẫn nước đảm bảo chuyển nước tốt nhất.

+ Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản, phát huy hiệu quả cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản, chú trọng đầu tư thủy lợi cho vùng nuôi, nhất là vùng nuôi thủy sản nước mặn và nước lợ. Triển khai đầu tư hạ tầng cơ sở vùng biển để phát triển ngành tôm của tỉnh.

+ Đẩy nhanh tiến độ trồng rừng; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống cháy rừng; tăng cường quản lý và bảo vệ rừng, đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các vi phạm trong khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; rà soát phương án phòng chống lụt bão; đẩy nhanh tiến độ các công trình hồ đập, đề điều phục vụ phòng chống lụt bão. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới theo quy định; công nhận lại xã đạt chuẩn nông thôn mới đối với các xã thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính nhằm đảm bảo đến cuối năm 2020 số xã đạt chuẩn nông thôn mới sau khi sáp nhập đạt 50-55%; đẩy mạnh thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm.

- Tổ chức đối thoại, nắm bắt tình hình hành sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là nhóm doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực có đóng góp lớn cho tăng trưởng, thu ngân sách, giải quyết việc làm, để hỗ trợ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tập trung vào các vấn đề liên quan đến GPMB, giao đất, cho thuê đất, nguồn vốn, nguyên vật liệu, thị trường tiêu thụ, lao động, cấp điện, cấp nước..., tạo thuận lợi cho đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành kế hoạch cả năm ở mức cao nhất; khuyến khích các doanh nghiệp gia tăng sản lượng để bù đắp cho các sản phẩm không đạt kế hoạch do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Đôn đốc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án của doanh nghiệp, trọng tâm là các dự án sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ quy mô lớn, chất lượng cao, đặc biệt là các dự án khởi công nhân dịp kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh.

- Có phương án phân phối, đẩy mạnh lưu thông hàng hóa, đặc biệt quan tâm đến các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp do các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sản xuất để kích thích sản xuất; hỗ trợ doanh nghiệp đa dạng hoá thị trường xuất khẩu; triển khai các chương trình kích cầu du lịch.

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phù hợp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong khu vực thương mại - dịch vụ, nhất là hoạt

động xúc tiến thương mại, các chương trình khuyến mãi, quảng bá các sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại các hội chợ, các điểm dịch vụ du lịch,...

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tăng cường quản lý về đầu tư xây dựng

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Tổ chức các cuộc đối thoại chuyên đề nhằm tập trung tháo gỡ, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tiếp tục đôn đốc triển khai thực hiện cam kết đã ký giữa UBND tỉnh và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020. Nắm bắt, xử lý, tháo gỡ kịp thời, có hiệu quả những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp triển khai các dự án đầu tư cũng như đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa để thu hút nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế vào các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch; kết hợp với tư nhân để phát triển, khai thác các loại hình dịch vụ phục vụ du khách; đồng thời nghiên cứu phát triển các điểm du lịch mới, có tiềm năng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ; Chương trình hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025; Tổ chức rà soát các doanh nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh; Chỉ đạo triển khai thực hiện các đề án khuyến công của tỉnh và quốc gia năm 2020.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư. Tiếp tục ổn định tổ chức, hoạt động và phát huy vai trò của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh trong các chương trình, hoạt động xúc tiến của tỉnh.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy nhanh công tác hoàn thiện cơ sở hạ tầng, chuẩn bị quỹ đất, chính sách ưu đãi... để thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư. Xây dựng cơ chế tạo quỹ đất sạch để thu hút một số dự án đầu tư trọng điểm, giúp nhà đầu tư rút ngắn thời gian đưa ra quyết định lựa chọn địa điểm đầu tư và nâng cao tính sẵn sàng về đất đai, hạ tầng của địa phương trong việc đón nhận dự án Đầu tư.

- Tập trung mọi nỗ lực thực hiện, quyết tâm giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; duy trì chế độ giao ban XDCB; kịp thời tháo gỡ khó khăn để bảo đảm quản lý nguồn vốn đầu tư từ NSNN chặt chẽ, hiệu quả, đúng luật. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đấu thầu.

4. Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thu chi ngân sách, phần

đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp điều hành tài chính - ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2020; tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp khai thác nguồn thu ngân sách trên địa bàn tỉnh, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp quản lý thuế, tăng cường công tác kiểm tra chống thất thu thuế; kiên quyết thu hồi các khoản nợ đọng thuế, nhất là nợ đọng tiền sử dụng đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; thực hiện các chính sách hỗ trợ về thuế cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Các Sở, Ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc Luật Ngân sách nhà nước, sử dụng ngân sách tiết kiệm và có hiệu quả. Thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, cơ cấu lại các khoản mục chi ngân sách; tập trung nguồn chi cho các mục tiêu đầu tư phát triển trọng yếu, chi công tác giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch kêu gọi đầu tư, chỉnh trang đô thị.

5. Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 – 2025, và quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo chất lượng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Nghiên cứu xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy và HĐND tỉnh.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; kế hoạch tài chính 5 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Các cấp, các ngành chủ động đấu mối với các Bộ, ngành Trung ương để đưa các công trình, dự án lớn, trọng điểm, các cơ sở sản xuất vào quy hoạch, chương trình hành động và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 do các Bộ, ngành Trung ương quản lý để triển khai thực hiện.

6. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; quan tâm đến công tác giải quyết việc làm; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa và thể thao theo đúng quy định. Tiếp tục thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Tổ chức tốt các giải thể thao trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 95-CTHĐ/TU của Tỉnh ủy về thực hiện NQ số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo và sắp xếp lại mạng lưới trường lớp theo Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh về quy hoạch phát triển giáo dục đào tạo Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2019 - 2020 và kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10

năm học 2020 – 2021.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khám, chữa bệnh tại các bệnh viện; tiếp tục triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập; tăng cường công tác y tế dự phòng. Chủ động giám sát dịch tễ để phát hiện, phòng chống, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, đặc biệt là các dịch bệnh nguy hiểm có nguy cơ lây lan nhanh và các bệnh dịch mới phát sinh.

Tiếp tục mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, từng bước thực hiện “bảo hiểm y tế toàn dân”. Kiểm soát tăng dân số và giảm mất cân bằng giới tính khi sinh. Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng dân số, tiếp tục nhân rộng các mô hình không sinh thứ con 3 trở lên.

- Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động của doanh nghiệp. Quan tâm công tác giải quyết việc làm cho lao động miền núi, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án và giải pháp giảm nghèo; chế độ, chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng. Tiếp tục phát huy hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn xã hội; thực hiện tốt công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng.

Tiếp tục chi trả kinh phí hỗ trợ cho các nhóm đối tượng người lao động, người sử dụng lao động và hộ kinh doanh gặp khó khăn do dịch Covid-19 theo Nghị quyết của Chính phủ; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

- Tiếp tục thực hiện “Đề án Tái cơ cấu ngành KH&CN đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, góp phần phát triển kinh tế”; Chương trình hành động số 64-CTHĐ/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI); Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025.

7. Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai

- Tập trung chỉ đạo việc thi hành các quy định, Nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã ban hành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Chỉ đạo đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, đấu giá quyền sử dụng đất; tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất cho thuê phục vụ nhà đầu tư và doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, bãi bồi trên địa bàn; xử lý nghiêm các hoạt động khai thác, vận chuyển cát, sỏi lòng sông, bãi bồi trái phép.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ GPMB thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành kế hoạch GPMB năm 2020; tập trung cao cho công tác giải phóng mặt bằng dự án trọng điểm.

8. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; thực hiện tốt công tác sắp xếp tổ chức bộ máy; giải quyết kịp thời đúng pháp luật đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính tỉnh. Tiếp tục cơ cấu lại đội ngũ CB,CC,VC, thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết 39 -NQ/TW, Nghị định 108/2014/NĐ-CP; Thực hiện Đề án chuyển đổi vị trí công tác và Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh giai đoạn 2016-2030”.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; thành lập các đoàn kiểm tra các ngành, địa phương, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy rừng, giải phóng mặt bằng, thực hiện các dự án đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất, các dự án giao đất, cho thuê đất, giải ngân vốn đầu tư công.

- Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2005; rà soát, công bố thủ tục hành chính và xây dựng quy trình giải quyết ISO TCVN 9001:2015, tăng cường tiếp nhận và giao trả trực tuyến thủ tục hành chính mức độ 3 và mức độ 4, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đủ trình độ, năng lực thi hành công vụ, có bản lĩnh chính trị, tận tụy phục vụ nhân dân gắn với tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý sau thanh tra; tập trung giải quyết có hiệu quả đơn thư, khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc tồn đọng, kéo dài.

9. Thực hiện tốt công tác đối ngoại; Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05 – NQ/TU ngày 25/7/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh hội nhập quốc tế gắn với Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 5/11/2016 của BCHTW khóa XII. Tăng cường công tác tham mưu và công tác quản lý nhà nước về đối ngoại; thúc đẩy hội nhập quốc tế và đẩy mạnh ngoại giao kinh tế. Tăng cường thúc đẩy ngoại giao văn hóa; công tác quản lý nhà nước về biên giới và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại.

- Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương 6 tháng cuối năm; chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện tham gia phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Các lực lượng vũ trang chủ động nắm chắc tình hình để kịp thời xử lý các tình huống, không để bị động, bất ngờ, đảm

bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; bảo vệ tuyệt đối an toàn trong Đại hội Đảng bộ các cấp và các sự kiện lớn của tỉnh.

- Tăng cường đấu tranh trấn áp các loại tội phạm; ngăn chặn, kiểm soát người dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài làm thuê; thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông, chống lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè và phòng chống cháy nổ, nhất là các khu vực có nguy cơ cao.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2020 của UBND tỉnh, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- VPCP, VPQH, VP Chủ tịch nước;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
- T.vụ TU, TT/HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT, các UV UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, TX;
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể;
- VP HĐND tỉnh;
- Chánh, PVP, CV;
- Lưu: VT, TH(D).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng